

PHỤ LỤC 1C

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (ƯỚC QUÍ IV/2022)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính)



Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo
I. Chỉ tiêu tài chính						
1. Tổng tài sản	270	Triệu đồng	115.025	0	121.261	121.261
2. Vốn chủ sở hữu	410	Triệu đồng	37.481	0	37.481	37.481
II. Kết quả kinh doanh			0	0	0	0
1. Tổng doanh thu	10	Triệu đồng	72.160	35.963	108.123	108.123
2. Lãi phát sinh	20	Triệu đồng	11.834	3.263	15.097	15.097
3. Lỗ phát sinh	30	Triệu đồng	0	0	0	0
4. Lỗ lũy kế	40	Triệu đồng	0	0	0	0
III. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	100		15.676	8.376	24.052	24.052
1. Thuế GTGT	111	Triệu đồng	5.261	2.595	7.856	7.856
2. Thuế tiêu thụ đặc biệt	112	Triệu đồng	0	0	0	0
3. Thuế TNDN	113	Triệu đồng	2.366	659	3.025	3.025
4. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	114	Triệu đồng	8.049	5.122	13.171	13.171

NGƯỜI LẬP BIỂU

Shue
Shung

Quận 6, ngày 04 tháng 01 năm 2022

Cơ quan, đơn vị báo cáo

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Thịnh

Ghi chú:

- Số liệu lập biểu là số ước tính của Quý báo cáo; doanh nghiệp đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, số liệu báo cáo của công ty mẹ;
- Riêng các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước gửi báo cáo cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính cùng cấp và Cục Tài chính doanh nghiệp, Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính

PHỤ LỤC 1C

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (ƯỚC QUÍ IV/2021)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo
I. Chỉ tiêu tài chính						
1. Tổng tài sản	270	Triệu đồng	58.346		64.582	64.582
2. Vốn chủ sở hữu	410	Triệu đồng	27.613		27.613	27.613
II. Kết quả kinh doanh						
1. Tổng doanh thu	10	Triệu đồng	64.454	31.098	95.552	95.552
2. Lãi phát sinh	20	Triệu đồng	11.834	3.263	15.097	15.097
3. Lỗ phát sinh	30	Triệu đồng				
4. Lỗ lũy kế	40	Triệu đồng				
III. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN						
1. Thuế GTGT	100		8.237	3.743	11.980	11.980
2. Thuế tiêu thụ đặc biệt	111	Triệu đồng	4.389	2.121	6.510	6.510
3. Thuế TNDN	112	Triệu đồng			0	
4. Thuế TNDN	113	Triệu đồng	2.366	659	3.025	3.025
4. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	114	Triệu đồng	1.482	963	2.445	2.445

NGƯỜI LẬP BIỂU

Shaw
hang

Quận 6, ngày 04 tháng 01 năm 2022

Cơ quan, đơn vị báo cáo
(Ký tên, đóng dấu)



HÀM ĐỐC

Phạm Đức Thịnh

Ghi chú:

- Số liệu lập biểu là số ước tính của Quý báo cáo; doanh nghiệp đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, số liệu báo cáo của công ty mẹ;
- Riêng các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước gửi báo cáo cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính cùng cấp và Cục Tài chính doanh nghiệp, Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính

PHỤ LỤC 1C (QLN)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (ƯỚC QUÍ IV/2021)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo
I. Chỉ tiêu tài chính						
1. Tổng tài sản	270	Triệu đồng	56.679		56.679	56.679
2. Vốn chủ sở hữu	410	Triệu đồng	9.868		9.868	9.868
II. Kết quả kinh doanh						
1. Tổng doanh thu	10	Triệu đồng	7.706	4.865	12.571	12.571
2. Lãi phát sinh	20	Triệu đồng	-	-	0	-
3. Lỗ phát sinh	30	Triệu đồng				
4. Lỗ lũy kế	40	Triệu đồng				
III. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	100		7.439	4.633	12.072	12.072
1. Thuế GTGT	111	Triệu đồng	872	474	1.346	1.346
2. Thuế tiêu thụ đặc biệt	112	Triệu đồng			0	
3. Thuế TNDN	113	Triệu đồng	-	-	0	-
4. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	114	Triệu đồng	6.567	4.159	10.726	10.726

NGƯỜI LẬP BIỂU


Dương

Quận 6, ngày 04 tháng 01 năm 2022

Cơ quan, đơn vị báo cáo
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Thịnh

Ghi chú:

- Số liệu lập biểu là số ước tính của Quý báo cáo; doanh nghiệp đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, số liệu báo cáo của công ty mẹ;
- Riêng các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước gửi báo cáo cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính cùng cấp và Cục Tài chính doanh nghiệp, Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính